

KẾ HOẠCH KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2023-2024

Căn cứ Công văn số 3024/SGDDĐT-GDTrH ngày 08/12/2023 của SGD Quảng Nam và Công văn số 295/PGDDĐT ngày 12/12/2023 của Phòng GDĐT Núi Thành về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra cuối kỳ I, năm học 2023-2024;

Thực hiện theo kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024. Bộ phận chuyên môn trường xây dựng kế hoạch chuẩn bị và tổ chức kiểm tra cuối kỳ 1 năm học 2023-2024 như sau:

1. Yêu cầu

- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định, đảm bảo tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông (đối với lớp 6, 7, 8); không kiểm tra đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (đối với lớp 9).

2. Thời điểm kiểm tra

- Kiểm tra cuối kỳ 1: Từ ngày 28/12/2023 đến ngày 06/01/2024.
- Môn Thể Dục (GDTC), Âm Nhạc, Mỹ Thuật (Nghệ thuật), HĐTNHN 6,7,8; GDĐP 6,7,8; Tin 6,7,8,9; Công nghệ 9: kiểm tra trong tiết dạy theo KHDH và kết thúc chậm nhất ngày 30/12/2023.

3.1. Đối với lớp 6, 7, 8

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kỳ theo đúng hướng dẫn trong Chương II của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.
- Nội dung kiểm tra của các môn phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của từng môn học.
- Nội dung kiểm tra theo kế hoạch dạy học từ tuần thứ 1 đến tuần thứ 15 thực học.

a) Đối với các môn/nội dung đánh giá bằng nhận xét kết hợp với điểm số được thực hiện cụ thể như sau:

- + Hình thức đề kiểm tra: trắc nghiệm kết hợp với tự luận.
- + Thời gian làm bài kiểm tra môn Toán, Ngữ văn, KHTN 90 phút; môn Tiếng Anh, Lịch sử- Địa lí: 60 phút; các môn còn lại 45 phút.
- + Môn Tiếng Anh: kiểm tra và đánh giá thực hiện theo hướng dẫn trong Công văn số 2018/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2023 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam về việc

Hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024; kiểm tra các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức ngôn ngữ, cấu trúc đề kiểm tra đảm bảo theo hướng dẫn chung của Bộ.

- Môn Khoa học tự nhiên (KHTN): Bài kiểm tra, đánh giá cuối kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung, thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Lịch sử - Địa lí (kiểm tra chung): Bài kiểm tra, đánh giá cuối kì được thực hiện theo kế hoạch dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Tỉ lệ điểm của mỗi phân môn là 50%.

- Môn Ngữ văn: Đề kiểm tra theo hình thức tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm với tự luận. Đề kiểm tra gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn:

+ Phần Đọc hiểu (6,0 điểm) theo 1 trong 2 hình thức sau:

*Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 8 câu hỏi/yêu cầu: Nhận biết (3 câu: 1,5 điểm), thông hiểu (3 câu: 3,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm);

*Kiểm tra theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận gồm 10 câu hỏi/yêu cầu. Trong đó, có 7 câu trắc nghiệm khách quan gồm: nhận biết (4 câu: 2,0 điểm), thông hiểu (3 câu: 1,5 điểm) và 3 câu tự luận gồm: thông hiểu (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm).

+ Phần Làm văn (4,0 điểm): Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 1 câu hỏi/yêu cầu, phân chia theo các mức độ nhận thức: nhận biết (1,0 điểm), thông hiểu (1,5 điểm), vận dụng (1,0 điểm), vận dụng cao (0,5 điểm).

+ Nội dung kiểm tra: Sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học, chứa đựng các thông tin, nội dung phù hợp để kiểm tra theo các yêu cầu cần đạt trong chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra. Phần Làm văn, giáo viên cần lựa chọn kiểu bài, nội dung làm văn phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra, mục đích kiểm tra. Chú ý tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu (nếu có) để viết bài làm văn.

b) Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét thực hiện cụ thể như sau:

+ Thời gian làm bài kiểm tra 45 phút.

+ Hình thức đề kiểm tra: Căn cứ vào điều kiện từng trường và đặc điểm của từng môn học.

+ Môn Nghệ thuật: Khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập (phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học); bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định

kì được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

+ Nội dung Giáo dục của địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

+ Môn Giáo dục thể chất: Căn cứ vào đặc điểm môn học và điều kiện nhà trường để thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra, bài thực hành,

3.2. Đối với lớp 9

a) Nội dung kiểm tra:

+ Đối với môn Toán: gồm cả hai phân môn Đại số và Hình học;

+ Nội dung kiểm tra của các môn phải đảm bảo phù hợp với chuẩn kiến thức, kĩ năng và mục tiêu giáo dục của từng môn học;

+ Không kiểm tra, đánh giá đối với những nội dung được hướng dẫn: Không dạy; đọc thêm; không làm; không thực hiện; không yêu cầu; khuyến khích học sinh tự đọc/ tự học/ tự làm/ tự thực hiện/ tự tìm hiểu.

+ Nội dung kiểm tra theo kế hoạch dạy học từ tuần thứ 01 đến tuần thứ 15 thực học.

b) Hình thức đề kiểm tra:

+ Môn Tiếng Anh kiểm tra và đánh giá theo đúng hướng dẫn trong Công văn số 2018/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2023 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam về việc Hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024; bao gồm các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức ngôn ngữ; cấu trúc đề kiểm tra đảm bảo theo hướng dẫn chung thực hiện như năm học 2022-2023.

- Môn Ngữ văn: Đề kiểm tra theo hình thức tự luận. Đề kiểm tra gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn:

+ Phần Đọc hiểu (5,0 điểm) gồm 6 câu hỏi/yêu cầu: nhận biết (4 câu: 3,0 điểm), thông hiểu (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm).

+ Phần Làm văn (5,0 điểm) gồm 1 câu hỏi/yêu cầu, phân chia theo các mức độ nhận thức: nhận biết (1,0 điểm), thông hiểu (2,0 điểm), vận dụng (1,0 điểm), vận dụng cao (1,0 điểm).

+ Nội dung kiểm tra: Khuyến khích sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là các văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học; chứa đựng các thông tin, nội dung cần kiểm tra phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra. Phần Làm văn, lựa chọn kiểu bài làm văn phù hợp với chương trình tính đến thời điểm kiểm tra và mục đích kiểm tra.

+ Môn Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật: Căn cứ vào đặc điểm từng môn học và điều kiện nhà trường để thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra, bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập.

+ Các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

c) Thời gian làm bài kiểm tra:

Môn Toán, Ngữ văn 90 phút; các môn còn lại 45 phút.

4. Mức độ nhận thức, tỉ lệ điểm các phần của các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp điểm số:

4.1 Mức độ nhận thức

- Môn Toán: Nhận biết: 30% đến 40%; thông hiểu: 30% đến 40%; vận dụng: 20% đến 30%; vận dụng cao: khoảng 10%.

- Các môn còn lại, theo tỉ lệ: Nhận biết: 40%; thông hiểu: 30%; vận dụng: 20%; vận dụng cao: 10%.

4.2 Tỉ lệ điểm các phần

Môn	Tỉ lệ điểm phần TNKQ	Tỉ lệ điểm phần tự luận	Ghi chú
Toán	30%	70%	
Ngữ văn			Theo CV
Tiếng anh			Theo CV
Tin học 6,7,8,9	30%-50%	Còn lại	Tỉ lệ: 4:3:2:1
GDCD	50%	50%	
KHTN lớp 6,7,8	40%	60%	
Lịch sử - Địa lí lớp 6,7,8	40%	60%	
Công nghệ	50%	50%	
Các môn còn lại của khối 9	50%	50%	

5. Ra đề kiểm tra

- Phòng GDĐT ra đề kiểm tra chung cho các môn học: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (Khối 6,7,8,9).

- Các môn còn lại: Tổ phân công GVBM ra đề, bảng đặc tả, ma trận, hướng dẫn chấm, phản biện đề đảm bảo nội dung, hình thức theo hướng dẫn của PGD. **Mỗi môn ra 02 mã đề.**

- Nộp đề qua kênh điều hành cho BGH chậm nhất Thứ 5 ngày 21/12/2023. Mọi sự chậm trễ, sai sót, lộ đề những cá nhân có liên quan phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ:

1. BGH:

- **Nguyễn Ngọc Bình (Hiệu trưởng):** Phụ trách chung, giám sát tổ chức kiểm tra.

- **Nguyễn Thế Hoàng (Phó HT):**

+ Lên kế hoạch, phân công giám thị.

+ Tổ chức kiểm tra.

+ Thống kê, báo cáo nộp về PGD.

+ Nộp ma trận, bảng đặc tả, đề, hướng dẫn chấm về bộ phận Phòng GDĐT.

2. Nguyễn Viết Lai (Tổng phụ trách):

- Ổn định nề nếp, kỷ luật, kiểm tra tác phong HS.

3. **Ngô Công Tê (Phụ trách lao động):** Phân công HS trực nhật, vệ sinh trong và ngoài phòng thi.

4. Tổ trưởng chuyên môn:

- Phân công, đôn đốc GV ra đề, đáp án, bảng đặc tả, duyệt đề, *nộp đề, bảng phân công giáo viên ra đề, cắt phách, chấm chéo các môn PGD ra đề, cho BGH qua kênh điều hành (Chậm nhất Thứ 5 ngày 21/12/2023).*

- Chỉ đạo các môn Môn Thể Dục (GDTC), Âm Nhạc, Mỹ Thuật (Nghệ thuật), Tin 6,7,8,9; HĐTNHN 6,7,8; GDĐP 6,7,8; Công nghệ 9: kiểm tra trong tiết dạy theo KHDH và kết thúc chậm nhất 30/12/2023.

- Chịu trách nhiệm về việc duyệt đề, bảo mật đề, hướng dẫn GV ra đề đúng theo ma trận và yêu cầu của CV chỉ đạo.

5. Bộ phận in sao đề kiểm tra giữa kỳ 1:

- Chịu trách nhiệm in sao đề, đảm bảo tính bảo mật, số lượng, chất lượng đề photo, phát giấy làm bài cho HS.

- Bàn giao đề cho P.HT đúng thời gian quy định. (chậm nhất trước 03 ngày trước khi kiểm tra).

- Trong thời gian kiểm tra, đề nghị bộ phận in sao đề kiểm tra cử người trực đề photo thêm đề thi cho HS nếu bị thiếu.

6. Giáo viên bộ môn:

- Đảm bảo hoàn thành chương trình, ôn tập trước khi kiểm tra.

- Ra đề, bảng đặc tả, đáp án, đúng theo yêu cầu của các công văn chỉ đạo, đúng theo định dạng đề bên dưới và nộp đúng thời gian quy định. (Chậm nhất ngày 20/12/2023)

- Chịu trách nhiệm về đề, ma trận, đáp án và bảo mật đề.

- Chấm bài, nhập điểm vào PM Vnedu chậm nhất ngày 10/01/2024.

- GV ra đề kiểm tra lưu ý thời gian làm bài của các môn kiểm tra cuối kỳ 1:

* 90': Toán 6,7,8,9; Văn 6,7,8,9; KHTN 6,7,8.

* 60': Anh 6,7,8; LS-ĐL 6,7,8.

* 45': Các môn còn lại.

* Mỗi môn ra 02 mã đề.

* Sau khi kiểm tra xong, chấm bài và nhập điểm vào phần mềm Vn-Edu để BGH thống kê báo cáo về PGD.

7. Giáo viên chủ nhiệm:

- Đôn đốc việc học bài, ôn bài, phổ biến lịch kiểm tra đến HS.
- Quán triệt nề nếp, tác phong, vệ sinh trong những ngày kiểm tra.
- Nhắc HS đi thi đúng ngày giờ, môn kiểm tra.

8. Tổ văn phòng:

- Bảo vệ, phục vụ, chuẩn bị CSVC, dán danh sách HS. (BV).
- Kiểm tra các thiết bị nghe ở các phòng để chuẩn bị cho việc thi phần nghe môn Tiếng Anh. (Thiết Bị)
- Trong thời gian kiểm tra, đề nghị tổ VP cử nhân viên trực để theo dõi những thông báo trên kênh điều hành của PGD và thông báo kịp thời cho BGH.

Một số quy định chung về định dạng đề Kiểm tra giữa kỳ 1:

+ Phần trên cùng (nóc) như sau:

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I – NĂM HỌC: 2023-2024

Môn:

Thời gian làm bài: Phút

Lớp:

Mã đề: A/(B) (Gồm trang)

Họ và tên học sinh:

+ Căn lề trái: Từ 2 - 2,5 cm; + Căn lề phải: Từ 1,5 – 2 cm.

+ Căn lề trên: Từ 1 - 2 cm; Căn lề dưới: Từ 1 - 2 cm.

+ Font: Times New Roman; Size: Từ 13 - 14.

+ Kết thúc đề có chữ “HẾT” hoặc gạch ngang “_____”

+ Đề trang riêng để in, không dính chung với ma trận, đáp án, ...

Trên đây là kế hoạch chuẩn bị và tiến hành kiểm tra cuối kỳ 1 năm học 2023-2024, đề nghị CBGVNV có liên quan theo dõi để thực hiện.

K.T HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thế Hoàng